

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8

Số: 09 /2018/CV – MST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

Mã chứng khoán: **MST**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 038 nhà I9, P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 66744305

Fax: (024) 35553592

Loại thông tin công bố ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

(Tài liệu đính kèm: Tài liệu HĐQT ngày 16/04/2018)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2018 tại đường link Website của công ty : <http://mmst.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN HUY QUANG
Nguyễn Huy Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

Địa chỉ: Số 038 nhà I9, P. Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 66744305

Fax: (024) 35553592

Email: info@mmst.com.vn

Website: http://mmst.com.vn/

Số: 03/2018/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 trân trọng thông báo mời họp đến Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Thời gian: 7h30' thứ Sáu, Ngày 27 tháng 04 năm 2018

2. Địa điểm: Nhà Sinh Hoạt Cộng Đồng Chung Cư An Sinh

Đ/c: 43/21/22 Phố Lưu Hữu Phước, KĐT Mỹ Đình 1, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có trong danh sách chốt ngày 05 / 04 /2018

4. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
- Báo cáo của BGD về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;
- Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018;
- Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Tờ trình thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT của Công ty.

Các cổ đông đăng ký tham dự họp tại Phòng Hành chính trước ngày 25/ 04 /2018.

6. Hình thức đăng ký:

- Thư xin gửi về địa chỉ: VPGD Công ty- Số 4 C12 KĐT Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 66744305
- Người liên hệ: Bà Lâm Thị Hòa

Fax: (024) 35553592

Điện thoại: 0984825640

Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông).

Lưu ý: Mời Quý Cổ đông tham khảo tài liệu họp trên website <http://mmst.com.vn/> kể từ ngày 16/04/2018

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Địa chỉ: Số 038 nhà I9, P. Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 66744305

Fax: (024) 35553592

Email: info@mmst.com.vn

Website: http://mmst.com.vn/

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
7h30-8h00	1. Đón tiếp cổ đông và khách mời.	Ban tổ chức
	2. Đăng ký cổ đông tham dự đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00-8h30	3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	4. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.	Chủ tọa Đại hội
	6. Giới thiệu Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức; Nguyên tắc biểu quyết và lấy ý kiến bổ sung cho chương trình Đại hội.	Chủ tọa đại hội
8h30-9h30	7. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2018.	Đoàn chủ tịch
	8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	Ban Tổng Giám đốc
	9. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng hoạt động của BKS năm 2018.	Ban kiểm soát
	10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	Kế toán trưởng
	11. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	Ban Tổng Giám đốc
	12. Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017.	Ban Tổng Giám đốc
	13. Tờ trình thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.	Đoàn chủ tịch
9h30-10h00	14. Đại hội tiến hành thảo luận.	Đại hội
10h00-10h15	15. Đại hội tiến hành biểu quyết.	Đại hội
10h15-10h45	16. Nghỉ giải lao.	Ban tổ chức
10h45-11h00	17. Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
11h00-11h10	28. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Ban thư ký
11h10-11h15	19. Bế mạc.	Chủ tọa Đại hội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

*** **

GIẤY ỦY QUYỀN

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

(Dùng cho cổ đông là cá nhân)

1. Tên cá nhân:....., là cổ đông của Công ty Cổ phần
Xây dựng 1.1.6.8.

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú:
.....

Sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/1 CP) là :.....

Bằng chữ :

Nay tôi ủy quyền cho:

2. Ông/Bà: Chức vụ tại Công ty:

Mã cổ đông số (nếu có):

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Thay tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của **Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8** và đại diện tôi biểu quyết, bầu cử với tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày kết sổ theo quy định.

Ông/Bà có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nói trên.

....., ngày tháng năm 2018

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân;



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

===== o0o =====

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

Kính gửi:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

Tên tôi là:

Số CMTND/ĐKKD:.....ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ :

Điện thoại: Fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với số cổ phần đại diện là:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần được uỷ quyền:cổ phần (nếu có)
- Số cổ phần đại diện:cổ phần (nếu có)

Tổng cộng:cổ phần

Bằng chữ:

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty, họp ngày 27/ 04 /2018

....., ngày..... tháng năm 2018

Cổ đông

(ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Các cổ đông có thể gửi phiếu đăng ký tham dự kèm theo bản sao CMND về Công ty trước 15h ngày 25/04/2018 theo địa chỉ: VPGD Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8. Số 4 C12, KĐT Mỹ Đình 1,phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. (Cổ đông có thể gửi trực tiếp hoặc Fax phiếu đăng ký tham dự đến Công ty theo số: 024.35553592)

-----***-----
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Căn cứ Thông báo số 03/2018/TB-HĐQT ngày 12/04/2018 của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/04/2018) được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

III. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của



Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

2. Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

IV. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- Cổ đông thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo vệ tài liệu của Đại hội.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 phiếu biểu quyết, trong đó có ghi mã số tham dự, tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông có đóng dấu treo của Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.
- Cổ đông vì lý do cá nhân không tham dự và ra về trước lúc biểu quyết mà không thông báo với Đoàn Chủ tịch thì được coi như tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm ra về.

2. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Cách biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Thông qua các nội dung biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: theo hướng dẫn của Chủ tịch Đại hội, cổ đông giơ thẻ biểu quyết tương ứng các phương án: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội.
- Đối với các nội dung báo cáo, tờ trình của đại hội, các cổ đông thông qua bằng cách tích vào phương án lựa chọn trong Phiếu biểu quyết và nộp về cho ban tổ chức để tổng hợp và được thông báo trong biên bản kiểm phiếu biểu quyết nội dung của Đại hội.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần được quyền chào bán từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty thì phải được ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, sau đó chuyển cho tổ giúp việc gửi Đoàn chủ tịch. Tổ giúp việc cho Đoàn chủ tịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến gửi cho Đoàn Chủ tịch thông qua tổ Thư ký đại hội.

2. Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

Danh sách Đoàn chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng cách biểu quyết.

Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo chương trình đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Trả lời hoặc chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
- Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc thực hiện biểu quyết.
- Thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố trước Đại hội kết quả kiểm phiếu.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

XI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi lại vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV BKS, HĐQT, BGĐ;
- Lưu VT.



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Số: 01/2018/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 quy định, HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 5 năm, trong nhiệm kỳ 2014 – 2019 và tính đến thời điểm hiện tại Công ty có 05 thành viên Hội đồng Quản trị là các ông (bà) sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Huy Quang | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Hoàng Văn Minh | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên HĐQT |
| - Ông Ngô Xuân Dũng | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Giang Nam | Thành viên HĐQT |

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2017, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đã có những chuyển biến tích cực tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2016.



Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2017 so sánh với năm 2016 của công ty MST

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	206.506.357.409	249.580.225.704	20.86
2	Vốn chủ sở hữu	197.635.573.414	205.888.224.360	4.18
3	Doanh thu thuần	149.528.156.084	93.392.086.966	(37.54)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.163.283.098	9.327.207.300	14.26
5	Lợi nhuận khác	1.933.689.850	988.747.206	(48.87)
6	Lợi nhuận trước thuế	10.096.972.948	10.315.954.506	2.17
7	Lợi nhuận sau thuế	8.077.578.358	8.252.650.946	2.17
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	4.49	4.58	102

2. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2017 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao:

- Đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Đầu tư Đất Việt tại Hà Nội thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

HDQT cũng như Ban điều hành tiếp tục bám sát định hướng chiến lược của Công ty, đưa MST trở thành một Công ty mạnh trong lĩnh vực khai thác cát, cung ứng vật liệu xây dựng với phân khúc tập trung chủ yếu tại khu vực bắc bộ, mà sẽ từng bước mở rộng mạng lưới ra khắp đất nước.

3. Các cuộc họp và quyết định của HDQT

Trong năm 2017, HDQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ ra các Nghị quyết/Quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong công tác quản lý mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT còn duy trì việc thảo luận và xin ý kiến giữa các thành viên thông qua hình thức hội thảo từ xa, liên lạc qua email và điện thoại, qua đó tiết kiệm chi phí cũng như nâng cao năng lực trao đổi thông tin giữa Ban điều hành và HĐQT. HĐQT cũng thống nhất phân công và ủy quyền cho từng thành viên HĐQT ở các mảng công việc cụ thể để phát huy thế mạnh riêng của từng thành viên, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

4. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành

Trong năm 2017, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý toàn Công ty phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý

Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Điều hành báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2017
		(Kiểm toán)	(Kế hoạch)	
1	Vốn điều lệ	180.000.000.000	180.000.000.000	-
2	Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	93.392.086.966	75.000.000.000	-19,69
3	Lợi nhuận trước thuế	10.315.954.506	6.400.000.000	-37,96
4	Lợi nhuận sau thuế	8.252.650.946	5.120.000.000	-37,96

Trong năm 2018, Công ty dự kiến đạt 75 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 6,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5,12 tỷ đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Tiếp tục thực hiện theo đúng các chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông;
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào các dự án, liên kết chặt chẽ với các công ty liên kết, liên doanh, mở rộng đa dạng hóa hình thức đầu tư;
- Tìm kiếm góp vốn vào các Công ty hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm;
- Trong giai đoạn sắp tới, 1.1.6.8 tiến hành tái cơ cấu toàn diện về tổ chức, bộ máy nhân sự, và các hoạt động tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh phát huy tiềm năng của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công ty phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HUY QUANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo. Chi tiết như sau:

A. BÁO CÁO NĂM 2017

Trong năm 2017 nền kinh tế nước ta có những chuyển biến tích cực, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả của nền kinh tế còn thấp, ngành xây dựng- hạ tầng vẫn còn gặp nhiều khó khăn thách thức.

Cùng với những nguyên nhân khách quan trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã không đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự tập trung cao độ cùng với sự phấn đấu hăng hái làm việc tập thể CBCNV công ty, đồng thời bằng những biện pháp quản lý kiểm soát hiệu quả chi phí, trong năm 2017 công ty đã nỗ lực hết sức để thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

1. Kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch
Tổng doanh thu thuần	đồng	150.000.000.000	93.392.086.966	62,3
Lợi nhuận sau thuế	đồng	10.140.000.000	8.252.650.946	81,4
Vốn điều lệ	đồng	180.000.000.000	180.000.000.000	100
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	6,76	8,84	130,8
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	%	5,63	4,58	81,3

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Thực hiện kế hoạch năm 2017 đã được thông qua Đại hội cổ đông thường niên, Doanh thu thuần chỉ đạt 62% so với kế hoạch do nhiều khó khăn trong lĩnh vực vĩ mô và một số

hợp đồng chưa thực hiện được vì chủ đầu tư khó khăn trong việc thu xếp vốn. HĐQT và Ban điều hành công ty đã hết sức cố gắng trong công tác quản lý, kiểm soát các khoản chi phí nên Lợi nhuận sau thuế tuy chỉ đạt 81% kế hoạch nhưng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu lại tăng. Đây là tiền đề để Công ty phát huy trong những năm sau.

2. Báo cáo về tình hình tài chính kế toán :

2.1 Các chỉ tiêu tài chính :

Theo số liệu Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán

a. Khả năng sinh lời :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu năm 2017
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,84
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,01
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,31

b. Khả năng thanh toán :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu năm 2017
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,66
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,71

2.2. Giá trị tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017 (Đvt : đồng)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
A	Tài sản	249.580.225.704	206.506.357.409
1	Tài sản ngắn hạn	116.107.870.924	69.871.751.044
1a	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.679.883.961	6.269.397.954
1b	Phải thu ngắn hạn ,	65.221.146.087	44.095.154.635
1c	Hàng tồn kho	41.217.974.409	19.507.198.455
2	Tài sản dài hạn	133.472.354.780	136.634.606.365
2a	Phải thu dài hạn khác	55.000.000.000	55.000.000.000
2b	Tài sản cố định	181.618.398	1.345.737.675
2c	Tài sản dở dang dài hạn	33.265.350.000	33.265.350.000
2d	Đầu tư tài chính dài hạn	45.000.000.000	47.000.000.000

2e	Tài sản dài hạn khác	25.386.382	23.518.690
B	Nguồn vốn	249.580.225.704	206.506.357.409
1	Nợ phải trả	43.692.001.344	8.870.783.995
1a	Nợ ngắn hạn	43.692.001.344	8.870.783.995
1b	Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu	205.888.224.360	197.635.573.414

2.3. Những thay đổi về vốn : Trong năm 2017 Công ty không có sự thay đổi về vốn điều lệ.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Mặt tích cực :

- Công ty đã đạt một số tiến bộ tạo tiền đề cho các công việc kinh doanh sắp tới như ký kết một số hợp đồng, thị trường kinh doanh mới, hoàn thiện bộ máy nhân sự, chuẩn bị sẵn sàng về tiềm lực tài chính.... để quyết tâm thực hiện kế hoạch 2018 đề ra.

2.Mặt hạn chế :

- Việc triển khai các hợp đồng lớn của Công ty gặp khó khăn trong năm 2017 do tình hình thị trường chung và bộ phận triển khai dự án chưa tốt dẫn đến doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch. Một số khoản đầu tư của Công ty chưa đạt kết quả như mong đợi.

C.MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ so với năm 2017 (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	93.392.086.966	75.000.000.000	-19,69
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	10.315.594.506	6.400.000.000	-37,96
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	2.063.303.560	1.280.000.000	-37,96
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	8.252.650.946	5.120.000.000	-37,96
5	Vốn điều lệ	đồng	180.000.000.000	180.000.000.000	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	4,58	2,84	62,01
7	Cổ tức dự kiến chia	%	-	14	

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018, Ban Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2018 như sau:

a. Công tác triển khai hoạt động kinh doanh cốt lõi:

- Năm 2017, tiếp tục hoàn thiện và thi công các dự án cơ sở hạ tầng, đường xá và đẩy mạnh tìm kiếm các dự án cầu đường khác.
- Liên doanh, liên kết với các đối tác cùng ngành để có thể tham gia các gói thầu lớn có khối lượng thi công và yêu cầu kỹ thuật cao.
- Tìm kiếm các thương vụ thương mại tốt để gia tăng doanh thu lợi nhuận.

b. Công tác kiểm soát chi phí:

- Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công, chất lượng thi công.
- Chấn chỉnh lại công tác an toàn lao động, tác phong làm việc của toàn thể nhân viên văn phòng cũng như công trường.
- Tăng cường theo dõi, thu hồi nợ phải thu và kiểm soát khả năng thu hồi nợ từ khâu ký kết hợp đồng đến khi kết thúc.

c. Công tác đầu tư:

- Tiến hành đánh giá lại danh mục đầu tư, thoái vốn khỏi những khoản đầu tư không hiệu quả.
- Hợp tác với một số đối tác lớn và có kinh nghiệm để nhận về những hợp đồng có giá trị lớn và tỷ suất lợi nhuận tốt.

+ M&A hoặc góp vốn đầu tư vào một số doanh nghiệp, dự án tốt để mở rộng thị trường.

+ Tiến tới công ty có thể đầu tư vào một số dự án lớn để trở thành chủ đầu tư hoặc tổng thầu, tăng lợi nhuận và vị thế công ty.

+ Đồng thời trong quá trình phát triển kinh doanh, công ty cũng sẽ thực hiện những hoạt động vì cộng đồng, chung tay bảo vệ môi trường Và các chương trình đãi ngộ cho người lao động, đảm bảo mục tiêu xã hội và cộng đồng đã đặt ra.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD và định hướng đầu tư năm 2018. Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung trên.

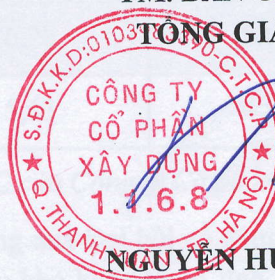
Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: BGĐ, VT.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HUY QUANG

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Thành viên của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty là 5 năm, trong nhiệm kỳ 2014 – 2019 và tính đến thời điểm hiện tại Công ty có 03 thành viên Ban kiểm soát là các ông bà sau:

- | | |
|------------------|--------------------------|
| - Nguyễn Văn Lâm | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Tống Thế Thuận | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bùi Anh Dũng | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Các công việc cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện trong năm 2017 bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính. Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh quý, năm của Công ty. Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2017, cụ thể:
- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua 2017. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều



hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
 - Ban điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể HĐQT và Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
 - Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
- Đối với tổ chức công tác kế toán:
 - Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo các nguyên tắc trong công tác kế toán và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.
 - Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động SXKD.
 - Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 2017.
 - Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT cho đại hội cổ đông.
 - Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
 - Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty kiểm toán lập.
- Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành.
 - Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành phù hợp với luật doanh nghiệp của điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.
 - Ban kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
 - Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2017 của Ban điều hành.
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Nhận xét và ý kiến của Ban kiểm soát.

- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.
- Năm 2017, HĐQT và Ban điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.
- Phát huy kết quả đạt được trong năm 2017, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:
 - HĐQT, Ban điều hành kịp thời đưa ra các chính sách đảm bảo tính cạnh tranh, qua đó khuyến khích các bộ phận kinh doanh phát triển.
 - HĐQT và Ban điều hành kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát kính trình đại hội cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Lâm

NGUYỄN VĂN LÂM



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính trình:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty <http://mmst.com.vn/> , bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Số: 02/2018/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Hội đồng Quản trị:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn như đã nêu;
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc lựa chọn các đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty:
 - o Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.
 - o Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp Công ty không chọn được đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công



ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

-----o0o-----

Số: 03/2018/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017; kế hoạch năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính trình:

Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8;
- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 báo cáo tình hình trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

I. Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2017 :

STT	Chỉ tiêu	Số người	Kế hoạch thù lao năm 2017 (VND/người/tháng)	Kế hoạch thù lao cả năm
A	Thù lao Hội đồng Quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	7.000.000	84.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	36.000.000
C	Tổng cộng	8		300.000.000



II. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 được đề xuất như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Kế hoạch thù lao năm 2018 (VND/người/tháng)	Kế hoạch thù lao cả năm
A	Thù lao Hội đồng Quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	60.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	0	0
2	Thành viên BKS	2	0	0
C	Tổng cộng	8		144.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG
1.1.6.8

Nguyễn Huy Quang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Số: 04/2018/ TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.

Căn cứ trên số liệu của kiểm toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế			10.315.954.506
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp			2.063.303.560
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017			8.252.650.946
4	LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước			17.635.573.414
5	Tổng LNST chưa phân phối	100%		25.888.224.360
6	Trích lập quỹ			0
7	Thù lao HĐQT và BKS năm 2017			300.000.000
8	Chia cổ tức	14%		25.200.000.000
9	Lợi nhuận còn lại			388.224.360

Thời gian và phương thức chia cổ tức : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Số: 05/2018/ TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8;

Nhằm đảm bảo việc điều hành hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty thống nhất, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Kính trình quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1.1.6.8**

Số: 06./2018/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là những yêu cầu mới trong công tác quản trị, điều hành tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Quy chế nội bộ về quản trị công ty ("Quy chế") theo mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 ("Thông tư 95"), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 ("Công ty") đã tiến hành rà soát Quy chế của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Quy chế cần được sửa lại về nội dung và kết cấu các điều khoản, vì vậy Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế mới.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... /2018/NQ-DHĐCĐ
ngày ... tháng ... năm 2018)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	3
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	4
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	4
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	5
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	7
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	8
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT	8
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	8
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	9
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	9
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	9
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	10
Điều 21. Cách thức biểu quyết	10
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	10
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT	10
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	10
CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	11
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	11
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	11
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên	11
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	11

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	12
CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT	12
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban	12
CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC	12
Điều 32. Các tiêu chuẩn của Tổng giám đốc	12
Điều 33. Tổng giám đốc	12
Điều 34. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc	13
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc	14
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng giám đốc	14
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc	14
CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	14
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	14
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc	15
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin	15
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc	16
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.	16
CHƯƠNG IX: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	17
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	17
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	18
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	18
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	18
CHƯƠNG X: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
Điều 48. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	18
CHƯƠNG XI: NGÀY HIỆU LỰC	18
Điều 49. Ngày hiệu lực	18

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị *Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8* áp dụng khi Công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo qui định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của *Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8*.
- 1.2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị *Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8* để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của *Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8*.
- 1.3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của *Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8*.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- 2.1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8;
 - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - d. “BKS”: Ban kiểm soát.
- 2.2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;

- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
 - b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - e. “Tổng giám đốc” là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
 - h. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- 2.3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
- 2.4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được chuyển tận tay hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

- 6.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- 6.2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

- 7.1. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp như sau:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

- 7.2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 7.3. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

- 9.1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- 9.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

- 10.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- b. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 10.2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 10.3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 10.4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 10.5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- 12.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 12.2. Trường hợp thông qua các quyết nghị sau đây không lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Định hướng phát triển Công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty

12.3. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

12.4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

12.5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

12.6. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

12.7. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là Tổng giám đốc. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 12.8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 12.9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 12.10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

13.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

13.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp HĐQT,

- 19.1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- 19.2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

- 20.1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
- 20.2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

- 21.1. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 21.2. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- 21.3. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- 25.1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- 25.2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

- 26.1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định Điều lệ công ty quy định của Luật chứng khoán hiện hành.
- 26.2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Các tiêu chuẩn của Tổng giám đốc

- 32.1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
- 32.2. Tổng giám đốc phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

- 33.1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

33.2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

33.3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- b. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- c. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- d. Kiến nghị số lượng và Tổng giám đốc mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc để HĐQT quyết định;
- e. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- f. Vào cuối năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

33.4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

33.5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS****38.1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS**

- a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

38.2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
- c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

- 39.1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 39.2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 39.3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
- 39.4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

- 40.1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 40.2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;

- c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.

- 42.1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
- 42.2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

- 42.3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- 42.4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
- 42.5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

CHƯƠNG IX: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**Điều 48. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

- 48.1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
- 48.2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XI: NGÀY HIỆU LỰC**Điều 49. Ngày hiệu lực**

- 49.1. Quy chế này gồm 11 chương 49 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày ... tháng ... năm 2018.
- 49.2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 49.3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HUY QUANG

